

CHUÔNG CHÙA AN XÁ, LONG BIÊN, HÀ NỘI

ĐINH KHẮC THUÂN*

Chuông chùa An Xá, châu Cơ Xá, nay thuộc phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, đúc năm Chính Hòa thứ 11 (1690) thời Lê. Đây là chuông chùa, nhưng lại được khắc lên nhiều chỉ dụ của phủ Chúa thế kỷ XVII - XVIII miễn sưu thuế cho người dân địa phương này do nhường đất ở trong nội điện để nhà Lý xây dựng thành Thăng Long mà định cư ở bên sông không có ruộng trồng cấy. Đây là một trong số ít chuông đồng cổ ở làng xã người Việt còn lưu giữ được, đặc biệt nội dung tư liệu khắc trên chuông này có giá trị lịch sử văn hóa vô cùng quý giá.

Từ khóa: chuông, chỉ dụ miễn sưu thuế, Lý Thường Kiệt

Nhận bài ngày: 02/6/2023; đưa vào biên tập: 05/6/2023; phản biện: 15/8/2023; duyệt đăng: 15/9/2023

1. KHÁI QUÁT VỀ CHÙA AN XÁ VÀ CHUÔNG AN XÁ

Chùa An Xá là tên gọi theo địa danh làng An Xá. Làng An Xá vốn tọa lạc trong thành Đại La trước khi Lý Thái Tổ từ Hoa Lư ra đây lập kinh đô Thăng Long. Năm 1010 dân làng dời nhà cửa và cả chùa ra bãi giữa sông Hồng để nhường chỗ cho vua xây cung điện. Khi chuyển ra sinh sống ở bên sông thì tên làng được gọi là Cơ Xá châu 機舍洲, chữ châu có nghĩa là bãi sông, tương tự tên gọi ấp, hương ở làng xã trong sông; chữ Cơ Xá có ý chỉ làng làm nhà có sà để chống

nước ngập; còn tên chùa vẫn mang tên làng cũ An Xá (An Xá tự 安舍寺: chùa An Xá). Tuy gọi là châu, nhưng về mặt tổ chức hành chính thì châu này tương đương với đơn vị hành chính xã như ở các làng xã khác. Bởi trong châu Cơ Xá này có quan viên, xã thôn trưởng với các chức của xã như Xã chính, Xã sử, Xã tư, Hương trưởng... như phần ghi người tổ chức đúc chuông vào năm 1690 như sau: “Quan viên, xã thôn trưởng châu Cơ Xá gồm Ngô Đăng Long, Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyễn Ngọc Bài, Nguyễn Ngọc Đường, Xã chính Ngô Đăng Tiến, Xã sử Nguyễn Danh Chấn, Xã tư Hồ Như Chức, Hương trưởng Nguyễn Quang Huy...”. Dân số châu Cơ Xá khi này

* Trường Đại học Dân lập Phương Đông.

khá đồng, riêng các vị cước sắc, hương lão trong châu có tới 58 vị. Ngoài ra, còn có hai giáp⁽¹⁾, mỗi giáp có 15 vị trung nam tham gia tổ chức đúc chuông.

Châu (làng) An Xá này còn có ngôi đình thờ Thái úy triều Lý là Lý Thường Kiệt, vị anh hùng dân tộc vốn quê gốc tại làng An Xá.

Chùa An Xá, hiện nay được gọi là chùa Bắc Biên nằm trong khuôn viên rộng gần 3.000m², cạnh đình Phúc Xá, cả hai cùng quay mặt hướng nam nhìn ra một ao sen. Chùa An Xá đã được Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa năm 1989.

Chùa đã được tu sửa, xây dựng lại nhiều lần, quy mô kiến trúc hiện tại của chùa tương tự các ngôi chùa thời Nguyễn của làng xã người Việt vùng châu thổ Bắc Bộ. Đặc biệt, chùa có Tam quan mới được tôn tạo, gồm 3 cửa xây 2 tầng, mái đắp ngói ống giả, trên gác giữa treo quả chuông cổ này.



Chuông chùa An Xá đúc năm 1690

(Ảnh tác giả)

Chuông có hình dáng khá đẹp, thon thả, tiếng chuông âm vang vẫn được sử dụng hàng ngày. Chuông có quai chuông là hai hình rồng đầu lượn vào nhau, thân rồng có vẩy, móng rồng khá mập bám chặt lấy óc chuông làm thành quai chuông chắc chắn. Thân chuông cao 0,95m, đường kính miệng 0,65m, quai cao 0,3m.

Chuông có 6 núm đúc nổi, trong đó 4 núm chỉ bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc, còn hai núm đối diện hai bên Đông và Tây để thỉnh. Tên chuông có 4 chữ đại tự là “An Xá tự chung” được khắc ở phía trên mỗi mặt chuông từ phải qua trái theo vòng chuyển Pháp luân, tương tự chiều kim đồng hồ ngày nay.

Minh văn bằng chữ Hán, chữ viết theo lối khai chân phương, có chữ trù được viết theo lệ kiêng húy thời Lê (đảo bộ và thêm bộ phía trên), ngoài ra còn có một chữ Nôm: *Trùm*, trong chức danh Trùm trưởng ở làng xã. Văn bản khá dài, được khắc kín trên thân chuông và cả trong lòng chuông. Cả thân gồm 5.510 chữ Hán (một kỷ lục số lượng chữ khắc trên chuông đồng cổ ở làng xã người Việt). Chữ khắc chìm, nét khắc khá sắc nên tuy chữ nhỏ, nhưng chữ đều khá rõ. Thân chuông chia làm 4 mặt (hay múi) được ngăn cách bởi các đường kẻ nổi theo chiều dọc. Mỗi mặt đó lại được chia làm hai theo bề ngang được ngăn cách bởi gờ nổi chạy quanh thân chuông. Bốn ô phía trên thân chuông khắc nội dung 7 chỉ dụ của phủ Liêu cho châu Cơ Xá. Còn hai chỉ dụ khác

được khắc trong lòng chuông. Bốn ô phía dưới thân chuông ghi bài minh

việc đúc chuông và kê tên người công đức đúc chuông.



Văn bản khắc trong lòng chuông

Văn bản được khắc theo cột dọc từ phải qua trái. Không chỉ khắc trên thân chuông mà còn khắc cả trong lòng các đường gờ ngăn cách các múi chuông. Thậm chí có đoạn văn bản còn được khắc ngang trên lòng đường gờ ngăn cách ô trên và dưới của thân chuông.

Lạc khoản minh chuông không được khắc ở trên chuông như các chuông khác, mà ở đây lại khắc trong lòng đường gờ ngăn cách múi chuông.



Văn bản khắc trên thân trên và cả trong các khe đường gờ ngăn cách



Lạc khoản ghi khá rõ về năm đúc chuông và người soạn viết chữ trên chuông như sau: Ngày lành tháng trọng đông (tháng 11) năm Canh Ngọ, niên hiệu Chính Hòa thứ 11 (1690). Chân truyền gia pháp, Diễn giáo Tế sinh chính phái đạo sư, kiêm Tư văn trưởng Xã chính Túc Đường nam Ngô Đăng Tiến soạn viết/正和拾壹年歲次庚午冬節仲月穀旦。真傳家法，演教濟生正派道師，兼斯文長社正肅堂男吳登進撰騰。

Như vậy chuông được đúc năm Canh Ngọ (1690) đời vua Lê Hy Tông (1676-1705), cách ngày nay đúng 333 năm, chứ không phải là năm Thịnh Đức thứ 2 (1654) như phỏng đoán của các tác giả trình bày trong Hội thảo Hán Nôm học thường niên năm 2002 “Năm Thịnh Đức 2 (1654), vua ra lệnh dụ dựng lại chùa An Xá và cho khắc bài văn chuông. Có lẽ đây cũng là năm đúc chuông” (Nguyễn Xuân Hòa, Nguyễn Hữu Tường, 2003: 200). Thực tế, chuông chùa An Xá cũng từng được đúc vào năm Thịnh Đức thứ 2, nhưng bị hủy hoại, nên đến năm 1690 mới đúc lại và khắc đầy đủ các chỉ dụ lên chuông.

2. NỘI DUNG VĂN BẢN KHẮC TRÊN CHUÔNG

Nội dung văn bản khắc trên chuông khá phong phú, được chia ra thành nhiều phần khác nhau. Trước hết và trọng tâm là khắc lại 9 lệnh chỉ của Phủ Chúa cấp cho châu Cơ Xá vào thời Lê Trịnh thế kỷ XVII-XVIII, bao gồm:

1. Lệnh chỉ Bình An vương (Trịnh Tùng) ngày 18 tháng 9 năm Vĩnh Tộ thứ 1 (1619).
2. Lệnh chỉ ngày mồng 7 tháng 12 năm Vĩnh Tộ thứ 5 (1623) của Thanh Đô vương (Trịnh Tráng).
3. Lệnh chỉ ngày mồng 9 tháng 8 năm Vĩnh Tộ thứ 7 (1625).
4. Gia chỉ ngày 20 tháng 6 năm Phúc Thái thứ 5 (1647).
5. Lệnh dụ ban ngày 22 tháng 3 năm Thịnh Đức thứ 2 (1654).

6. Lệnh dụ ban ngày mồng 9 tháng 10 năm Đức Long thứ 3 (1631).

7. Lệnh chỉ ban ngày mồng 5 tháng 2 năm Vĩnh Tộ nguyên niên (1619).

8. Lệnh chỉ ban ngày 26 tháng 6 năm Vĩnh Tộ thứ 2 (1620).

9. Lệnh dụ ban ngày 20 tháng 5 năm Phúc Thái thứ 9 (1651).

Trong số 9 chỉ dụ này, 7 chỉ dụ đầu được khắc kín trên bốn ô trên thân chuông, còn hai chỉ dụ sau được khắc trong lòng chuông. Nội dung các chỉ dụ này đều đề cập đến việc miễn sưu thuế, tạp dịch cho dân Cơ Xá vì người dân ở đây vốn từng nhường đất trong nội thành Thăng Long để vua nhà Lý xây dựng kinh đô, cụ thể như một số đoạn trích trong số Chỉ dụ sau:

“Nguyên là dân bản châu (làng trên đất bãi) xưa sống ở nội thành, đã vâng lệnh xây dựng kinh đô mà chuẩn cho chuyển cư sống ở bên sông, không có của cải, ruộng đất cấy cày. Bản châu từng được phê chuẩn miễn trừ mọi khoản thuế khóa, thuế đồ, cùng các sưu sai đóng góp việc đắp đê, làm đường. Nay được nha môn quan Tổng cán vâng lệnh chuẩn cho được miễn trừ”/原本洲額在內殿已恭奉立都，准居中江。無有恒產穀田，已累奉準許本洲。係遞年培築築立堤路，并稅分搜差各役。並准饒除(除諱)等因已經查實，應仍准除如原前。有係遞年培築築立堤路，并稅分等役，其奉差總幹官等衙門宜奉准除停。(Chỉ dụ năm Vĩnh Tộ nguyên niên: 1619).

“Nguyên là dân bản châu xưa sống ở nội thành, đã vâng lệnh xây dựng kinh

đô mà chuẩn cho chuyển cư sống ở trong sông, không có cửa cải, ruộng đất. Từng được vua ban chỉ miễn trừ sưu thuế. Bản châu hàng năm khi có việc đắp đê, đắp đường và sưu thuế, thuế bến đò đã được chuẩn ban miễn trừ vào năm Kỷ Mùi. Nhân được tra xét đúng như sự thực, nên chuẩn cho vâng lệnh chỉ như trước. Đến kỳ, nha môn quan trưng thu thuế, quan tổng cán không được trưng thu”/原本洲額在內殿已奉立都准許民居中江，無有恒產田禾已累奉御准除。本洲係遞年培築，築立堤路，并稅分，及津渡搜差各役。於己未年已奉令准饒等。因已經查實，應仍准奉令如原前，有其奉差該徵總幹官，并縣官等衙門不得徵收。(Chỉ dụ năm Vĩnh Tộ thứ 5: 1623)...

Những chỉ dụ này đều xác nhận rõ là dân cư châu Cơ Xá vốn sống trong nội thành Thăng Long, đã nhường ruộng đất để triều đình nhà Lý xây dựng kinh đô mà dời đến định cư ở đây. Hơn nữa, nơi đây ở bãi sông, dân làng không có ruộng đất trồng trọt mà chỉ có đất bãi trồng dâu nuôi tằm, cùng nghề lái đò trên sông, nên được triều đình hàng năm miễn sưu thuế, phu phen tạp dịch, kể cả thuế đò ngang, đò dọc.

Tư liệu khắc trên chuông này cho biết, việc miễn sưu thuế, tạp dịch cho dân châu Cơ Xá này được ban chiếu chỉ từ thời Lý, đặc biệt là được biên chép khá đầy đủ thời Lê sơ thế kỷ XV, trở thành lệ được duy trì ở thời Mạc thế kỷ XVI và chính thức được ban cấp lệnh chỉ dưới thời Lê Trịnh thế kỷ XVII-XVIII. Minh văn khắc trên chuông

khắc lại một chỉ dụ, trong đó có đoạn viết:

“Trước ngày, nước Đại Việt ta, từ khi triều Lý lập kinh đô, trải đến thời vua Lê Thái Tổ đều có sắc chỉ, chuẩn cho miễn trừ mọi khoản đóng góp theo như lệ từ trước (...). Dân cư sống trong sông không có ruộng đất, nên lấy việc trồng dâu nuôi tằm làm nghề, lấy đất bồi bản châu cúng Phật”/昔我大越，粵自李朝立都歷至黎朝太祖 御旨。准除本洲各役如原前例(。。。)。民居中江無穀田以蚕桑為業。原本 洲洲土以為供佛。

Thời Mạc tiếp tục duy trì thể lệ này, miễn sưu thuế cho dân cư nơi đây. Minh văn có đoạn viết: “Vào năm Quảng Hòa thứ 2 (1541) Tri huyện bản huyện là Vũ Chiêu tra xét sổ sách châu này từ triều trước, trải đến năm Đại Chính thứ 9 (1538) vì châu Cơ Xá trước ngày nhường đất dựng cung điện mà chuẩn cho đất bãi đến nay không phải nộp thuế, cùng bến đò, việc binh, sai dịch chuẩn cho được miễn trừ”/廣和貳年 本縣知縣武昭等查得本洲須知自前朝，歷大正玖年，以前機舍洲，原額立殿，准許有洲土以來，並無桑根津渡稅額，并兵分戶分，及搜差 各役，並准除。

Tư liệu còn cho biết cụ thể hơn về đất tổ nghiệp: ruộng đất và cơ nghiệp của dân An Xá này vốn ở trong nội điện là đất tổ của Lý Thường Kiệt (李常傑 1019-1105) là đại công thần nhà Lý. Văn bản trên chuông có đoạn viết: “Cơ nghiệp của bản châu là đất tổ của quan Trung thư Xá nhân Trung thư giám Đình úy sứ, Quảng Châu hầu được ban quốc tính Lý Thường Kiệt, thụy Quảng Châu phủ quân. Lấy phúc

điền lập làm đất tổ. Trước ngày, nước Đại Việt ta, từ khi triều Lý lập kinh đô, trải đến thời vua Lê Thái Tổ đều có sắc chỉ, chuẩn cho miễn trừ mọi khoản đóng góp theo như lệ từ trước”/ 本洲之 基業是祖地中書監中書舍人廷尉使管洲侯，封賜國姓李常傑謚廣洲府君。遞年福田以為祖地立也。昔我大越，粵自李朝立都歷至黎朝太祖 御旨。准除本洲各役如原前例。Minh văn này cũng cho biết cụ thể hơn Lý Thường Kiệt vốn họ Ngô, được ban quốc tính họ Lý, có đất tổ nghiệp trong nội điện do cư dân An Xá canh tác phụng thờ. Vì thế khi dời khỏi nội điện sang sống bên sông thuộc châu Cơ Xá này, dân làng đồng thời phụng thờ ngài Lý Thường Kiệt ở chùa và đình làng. Tư liệu trên minh chứng khá đồng nhất với ghi chép về Lý Thường Kiệt trong thư tịch và nghiên cứu, như Hoàng Xuân Hãn đã viết: “Lý Thường Kiệt quê phường Thái Hòa, ở phía tây trong thành Thăng Long. Tuy là họ Lý, nhưng ông không phải là người hoàng tộc, tên húy ông là Tuấn” (Hoàng Xuân Hãn, 2015: 15).

Tư liệu minh chứng còn cho biết, nơi đây có bến đò ngang, hành khách đi lại khá tấp nập, trong đó có cả việc đi lại của quân sĩ, sứ thần “Thuyền chở hành khách, cùng binh mã, sứ thần và thê tử qua lại, cả việc mua bán dâu tằm ở các chợ, các châu bên bãi. Nhân đã điều tra sự thực mà chuẩn cho miễn trừ như lệ cũ, để phụng thờ đền nhang Thần từ là vị Đại Càn quốc gia Nam Hải Tứ Da nương Công chúa để cầu quốc mạch dài lâu. Từ nay

hàng năm các bến đò ngang, đò dọc, quan thu thuế chiếu theo suất nhiều mà miễn trừ, không được thu thuế. Kể nào làm sai sẽ bị phạt. Nay ban lệnh”.../裝載行客往來兵馬使臣及妻子。買賣桑葉下至大蘭中小等社市洲等因已經查實應准除如原例。有奉事香火神祠大乾國家南海四耶娘公主壽國脉。係遞年津渡橫渡直渡，其奉該徵官宜奉准饒除停其徵收勾優違者有罪。茲令 (Lệnh dụ ngày 26 tháng 6 năm Vĩnh Tộ thứ 2 (1620)).

Bến đò ngang ở đây chính là nối giữa nội đô ở phía Nam sông Hồng với phía Bắc sông Hồng để đi lên phía Bắc. Nơi đây từng có quân sĩ và sứ thần đi qua, chứng tỏ bến sông này là cửa ngõ trọng yếu phía Bắc kinh đô Thăng Long trước đây. Thực tế, vị trí châu Cơ Xá này, nay thuộc Bắc Biên nằm giữa ngã ba sông, một nhánh chảy xuôi xuống phía Nam, một nhánh phân sang phía Đông có vị trí sông nước hiểm yếu, nên có đền thờ Thủy Thần mà tên hiệu Thần là Đại càn quốc gia Nam hải Tứ da nương công chúa như Chỉ dụ đã nêu. Ngôi đền này hiện nay ở đầu thoi đất nhô ra ngã ba sông thuộc địa phận Bắc Biên tạo thành thế “tụ thủy” chung linh tú khí, có tên là Đền mẫu Đồi Cô với trung tâm là Tam tòa Thánh mẫu trong Hậu cung, cùng một số gian thờ Thần đạo giáo ở tòa Tiền tế. Thực tế, đền Mẫu phản ánh tục thờ Mẹ Nước (Mẫu Thoải) kết hợp với việc trừ ma thuật của cư dân vùng sông nước.

Phần cuối văn bản là bài ký ghi việc đúc chuông chùa An Xá này vào năm 1690, do Quan viên, xã thôn trưởng

châu Cơ Xá đứng ra quyên góp, tổ chức đúc chuông; đồng thời ghi tên người công đức tiền gạo đúc chuông. Trong số người công đức đúc chuông, có người cúng tiền để gửi giỗ cho gia tiên, như “Vương phủ Thị nội cung tân Nguyễn Thị Bình cúng tiền gửi giỗ cho Hiên khảo. Nguyễn Như Thành tự Phúc Lân đạo hiệu Huyền Túc, Ngô Văn Diễm vợ Đặng Thị Cánh cúng 3 dật đồng. Lê Văn Chính, vợ Phan Thị cúng 1 quan gửi giỗ cho cha để Lê Công tự Phúc Lãnh, mẹ hiệu Từ Nhân. Nguyễn Hữu Tước, vợ Nguyễn Thị Chế gửi giỗ cho cha tự Phúc An...”.

Đây là tập tục gửi giỗ của người dân làng xã Việt cổ xưa, mong muốn gia tiên, cha mẹ, người thân quá cố được nhờ vào cửa Phật, như lệ bầu Hậu Phật để được phụ thờ ở chùa làng thường gặp về sau.

Một điều khá nổi bật khác là, trên chuông còn khắc một đoạn văn bản liên quan đến việc giả mạo danh tính để khắc lên chuông đã bị dân áp tâu trình quan trên và bị xử phạt, như sau:

“Vào năm Canh Ngọ (1690), toàn dân trong bản châu mỗi người đóng 2 mạch tiền cổ và 1 thăng gạo để đúc chuông lớn. Nhưng Ngô Đăng Tiến mạo xưng là Am Sinh đường, tước Nam khắc lên chuông. Bản châu bẩm báo lên quan phủ liêu. Quan phủ phạt tội Ngô Đăng Tiến 30 quan tiền cổ để trừng phạt tội giả mạo. Cho bản châu mài bỏ chữ khắc để tránh về sau nghi ngờ bản khắc này giả mạo cùng các bản khắc chỉ dụ cũng là giả mạo. Ngày tháng 12 năm Tân Tỵ (1701),

bản châu cho mài chỗ giả mạo này và ghi tiền phạt khắc lên chuông để truyền về sau”/由庚午年本洲上下每人古錢貳陌米壹升，鑄得洪鍾而吳登進冒稱 為掩生堂，男爵刻于鍾致本洲告在府僚宜應罰吳登進古錢叁拾貫進納懲假冒許本洲磨毀刻字以免後惑如敕旨各幅而彼假作其本洲無此本及彼條封祖故為賜國姓，以為祖地此事冒詐。至辛巳年十二月日本洲論磨假此罰刻于鍾永其傳。

Ngô Đăng Tiến nêu ở đây chính là người sao lục và soạn minh chuông như được ghi trong phần lục khoản: “Chân truyền gia pháp, Diển giáo Tế sinh chính phái đạo sư, kiêm Tư văn trưởng Xã chính Túc Đường nam Ngô Đăng Tiến soạn và viết chữ trên chuông”. Chính vì là người soạn thảo minh văn để khắc lên chuông mà vị này vốn chỉ là một Pháp sư kiêm nhiệm chức Tư văn trưởng của Hội Tư văn, nhưng tự mạo xưng tước nam, Túc Đường nam. Điều này không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân làng, nên bị dân làng tâu trình lên quan trên và bị phạt rất nặng bằng số tiền là 30 quan; đồng thời còn khắc lên chuông để truyền mãi về sau.

Việc mạo danh khắc lên chuông vào năm hoàn thành đúc quả chuông này, năm Canh Ngọ (1690). Sau đó đến năm Tân Tỵ (1701) mới khắc lại sự việc này, nên phải khắc trên khe diềm ngang của chuông mà lưu truyền về sau để răn đe.

3. KẾT LUẬN

Chuông chùa An Xá phường Cơ Xá, nay thuộc phường Ngọc Thụy, quận

Long Biên, thành phố Hà Nội được đúc năm 1690 đời vua Lê Hy Tông. Quả chuông này gắn với ngôi chùa và cư dân An Xá vốn có đất lập nghiệp trong nội thành Thăng Long, do nhường đất để vua nhà Lý xây dựng kinh đô mà chuyển ra bãi sông, nên tên làng được gọi là châu (bãi sông bồi) Cơ Xá (nhà ở có sàn cao chống ngập nước). Vùng đất An Xá trong kinh thành cũng là đất tổ nghiệp của vị đại thần nhà Lý, Lý Thường Kiệt. Chính vì có công với triều đình như vậy, hơn nữa thực tế dân cư châu này không có điền sản, chỉ sống bằng nghề trồng dâu nuôi tằm và chớ đồ, nên được triều đình từ nhà Lý đến nhà Lê ban lệnh chỉ miễn phu phen tạp dịch, sưu thuế các khoản.

Việc miễn sưu thuế, tạp dịch các khoản cho dân làng Cơ Xá đều được

kiểm tra chặt chẽ và được triều đình ban chỉ dụ miễn trừ. Những chỉ dụ liên quan đến sự kiện trên hầu như không được sao chép, lưu giữ trong thư tịch. Rất may mắn là tư liệu này được sao lục khá đầy đủ và được khắc lên chuông vào năm 1690. Đây chính là văn bản gốc, xác thực đề cập đến công cuộc xây dựng và phát triển kinh thành Thăng Long từ khi vua Lý Thái Tổ định đô. Đó cũng chính là chính sách của triều đình xưa đối với việc di dân từ nội thành ra ngoài, thiết nghĩ đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Chuông được đúc khá tinh xảo, cùng văn tự khắc trên chuông vô cùng điêu luyện tạo thành tác phẩm nghệ thuật quý giá. Chuông và minh văn trên chuông là di sản văn hóa đặc sắc, xứng đáng được tôn vinh là Bảo vật quốc gia. □

CHÚ THÍCH

(*) Bài viết này thuộc dự án “Chuông và minh chuông chùa Việt Nam từ thời Bắc thuộc đến đời Lê (thế kỷ VIII đến XVIII)”, được Quỹ Đổi mới sáng tạo Vingroup (VINIF) tài trợ, mã số VINIF09.2022.DA03.

(1) Giáp là tổ chức dành riêng cho nam giới trong làng (Bùi Xuân Đính, 2022: 396).

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bùi Xuân Đính. 2008. “Làng Bắc Biên”. http://hanoimoi.com.vn/tin-tuc/1000_nam_thang_long/157838/lang-b7855%3bc-bien, truy cập ngày 20/7/2023.
2. Bùi Xuân Đính. 2022. *Bách khoa thư làng Việt cổ truyền*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật.
3. Hoàng Xuân Hãn. 2015. *Lý Thường Kiệt lịch sử ngoại giao và tông giáo triều Lý*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội, tái bản theo bản in năm 1949 của Nhà xuất bản Sông Nhị, Hà Nội.
4. Nguyễn Xuân Hòa, Nguyễn Hữu Tường. “An Xá - Cơ Xá - Phúc Xá – Lịch sử một tên làng gắn với lịch sử Thăng Long”. 2003. *Thông báo Hán Nôm học 2002*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội, tr.196-201.

Phụ lục: Chỉ dụ khắc trong lòng chuông*Nguyên văn chữ Hán :*

大元帥總國政尚父平安王令旨慈廉縣機舍洲官員將臣社村長阮玉珍，阮玉琰，阮玉延，吳德實，吳德曠，陶登第，黎登高，陶光輔，阮林衛，阮壽光全洲等係所啟。原本洲額在內殿，已恭奉立都，准居中江，無有恒產穀田。其地分上自掛輪夾三寶洲，下至翁漠決水同仁洲社，東近磊棧，臨賀，嘉市，愛慕等社；南近翁漠決水，東津河口，同春等坊；西近廣布，西湖，宜蚕，安華，槐街等坊；北近春耕，岸北，棧嘉上，嘉橘等社。已累奉御准許本洲，係遞年培築，築立堤路，并稅分，津渡，橫渡，直渡与搜差各役，許准饒除等。因已經查實應，仍准除如原前。有係遞年培築，築立堤路，并稅分，及津渡，橫渡，直渡等役其奉差朝官，并該徵等衙門宜奉遵准除停無徵收。勾擾違者有罪。茲令。

永祚元年二月初五日令旨。

Dịch nghĩa:

Đại nguyên súy Tổng quốc chính Thượng phụ Bình An vương (Trịnh Tùng: 1570-1623) lệnh chỉ.

Tướng thần, xã thôn trưởng châu Cơ Xá huyện Từ Liêm gồm Nguyễn Ngọc Trân, Nguyễn Ngọc Quang, Nguyễn Ngọc Diên, Ngô Đức Thực, Ngô Đức Nhân, Ngô Đăng Đệ, Lê Đăng Cao, Đào Quang Phụ, Nguyễn Lâm Vệ, Nguyễn Thọ Quang cùng toàn châu dâng tờ khải.

Nguyên là ngạch thổ cư bản châu ở trong nội thành đã dâng vua để xây dựng kinh thành, chuẩn cho sinh sống ở trong sông, không có ruộng đất.

Vâng được cấp ruộng đất: trên từ Quai Luân giáp châu Tam Thực, dưới đến lỗ nước Ông Mạc, châu Đồng Nhân: đông giáp các xã Lỗi Cầu, Lâm Giá, Gia Thị, Ái Mộ; nam giáp các phường Ông Mạc, Quyết Khẩu, Đông Tân, Hà Khẩu, Đồng Xuân; tây giáp các phường Quảng Bá, Tây Hồ, Nghi Tàm, Yên Hoa, Hòe Nhai; bắc giáp các xã Xuân Canh, Ngạn Bắc, Cầu Gia Thượng, Gia Quất. Đã nhiều lần được vua chuẩn ban lệnh chỉ cho bản châu. Hàng năm các việc đắp đê, đắp đường, thuế khóa, thuế bến sông, dò ngang, dò dọc và sưu sai các việc chuẩn cho suất nhiều để được miễn trừ. Nhân đã được kiểm tra, đúng là sự thực, nên chuẩn cho miễn trừ như trước. Hàng năm đắp đê, đắp đường, thuế khóa, thuế bến sông, dò ngang, dò dọc và sưu sai các việc chuẩn cho triều quan và nha môn trưng thu thuế chiếu theo mà miễn trừ. Nếu ai làm trái sẽ phải chịu tội. Nay ban lệnh.

Ngày mồng 5 tháng 2 năm Vĩnh Tộ nguyên niên (1619).